TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh -phúc
Số: 1195/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 536/2016/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2016, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: 19/9 đường Bùi Hữu Ng, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phan Thị Phương D, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: 19/9 đường Bùi Hữu N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: 19/9 đường Bùi Hữu Ng, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phan Thị Phương D, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: 19/9 đường Bùi Hữu N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Tấn và bà Phan Thị Phương D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 121 quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2011 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung:

Bà Phan Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Tấn D sinh ngày 25/02/2008.

Ông Lê Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng/tháng). Hai bên giao nhận tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15/11/2017 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Lê Tấn T chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Ông Lê Tấn T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Lê Tấn T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung chưa thành niên việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Tấn T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/07587 ngày 29/8/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 5 TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND TP.HCM (để ghi chú sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, HS (T/18).

THẨM PHÁN

Châu Thị Điệp